

Số: ~~1261~~/QĐ-ĐHSP

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Ban hành Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ
tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐĐH ngày 12/7/2021 của Chủ tịch hội đồng Đại học Đà Nẵng về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 ngày 29/11/2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Căn cứ Luật Chuyển giao công nghệ ngày 20/01/2006 và sửa đổi bổ sung 2008;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-ĐHĐN ngày 03/6/2015 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ trong Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Chiến lược phát triển hoạt động sở hữu trí tuệ của Đại học Đà Nẵng giai đoạn 2015-2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

Xét đề nghị của Trường phòng Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

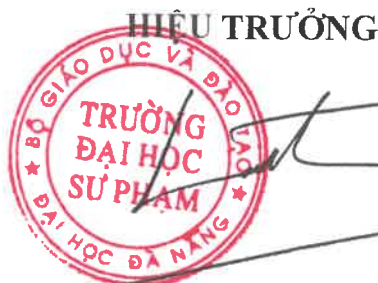
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các văn bản pháp lý và quy định về hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 839/QĐ-ĐHSP ngày 22/6/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm về việc ban hành Quy định quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường Đại học Sư phạm – Đại học Đà Nẵng.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, KH&HTQT.



PGS. TS. Lưu Trang





QUY ĐỊNH
QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG SỞ HỮU TRÍ TUỆ
ĐẠI TRƯỞNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Ban hành theo Quyết định số 1264 /QĐ-ĐHSP ngày 10 tháng 7 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm - ĐHĐN)*

Chương I.

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định chi tiết về việc xác lập quyền sở hữu trí tuệ, khai thác và quản lý quyền sở hữu trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường Đại học Sư phạm (ĐHSP) - Đại học Đà Nẵng (ĐHĐN).

2. Văn bản này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên và sinh viên thuộc Trường ĐHSP - ĐHĐN. Ngoài ra, các tổ chức, cá nhân không thuộc trường ĐHSP nhưng tham gia hợp tác với trường ĐHSP trong việc tạo ra hoặc khai thác sở hữu trí tuệ thuộc quyền sở hữu của Trường ĐHSP – ĐHĐN.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

1. Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
2. Luật Sở hữu trí tuệ số 36/2009/QH12 ngày 19 tháng 6 năm 2009 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2005;
3. Nghị định số 105/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ;
4. Nghị định số 100/2006/NĐ-CP ngày 2 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả và quyền liên quan;
5. Nghị định số 133/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ;
6. Thông tư Hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp.
7. Quyết định số 2204/2004/QĐ-TTg ngày 06 tháng 12 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2011-2015;

8. Quyết định số 78/2008/QĐ-BGDĐT ngày 29 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về Quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ trong các cơ sở giáo dục đại học;

9. Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên.

10. Căn cứ Quyết định số 2681/QĐ-ĐHĐN ngày 03 tháng 6 năm 2015 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về quản lý hoạt động Sở hữu trí tuệ trong Đại học Đà Nẵng;

Điều 3. Giải thích thuật ngữ

1. *Cá nhân thuộc trường ĐHSP* là các cá nhân kí hợp đồng lao động với Nhà trường hoặc là các sinh viên, học viên cao học, nghiên cứu sinh được đào tạo tại trường.

2. *Quyền Sở hữu trí tuệ* là các quyền được quy định tại Điều 1, Luật SHTT bao gồm: quyền tác giả, quyền liên quan đến tác giả, quyền sở hữu công nghệ, quyền đối với giống cây trồng.

3. *Tài sản trí tuệ và quyền sở hữu trí tuệ:*

a. *Tài sản trí tuệ* là kết quả của lao động trí tuệ được tạo ra từ hoạt động đào tạo và khoa học công nghệ của các đơn vị, cá nhân thuộc Trường ĐHSP trong các lĩnh vực khoa học, công nghệ, văn học, nghệ thuật...;

b. *Tài sản trí tuệ* là các đối tượng được quy định tại Điều 1, Luật SHTT bao gồm:

- Tác phẩm văn học, nghệ thuật; Giáo trình, bài giảng và các ấn phẩm khoa học; Kết quả các công trình nghiên cứu khoa học (chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ các cấp,..); Cơ sở dữ liệu, tài liệu kỹ thuật và các tài sản khác (giải pháp hữu ích và cả những ý tưởng có khả năng tạo ra sản phẩm hữu hình đáng giá); Cuộc biểu diễn; Bản ghi âm, ghi hình; Chương trình phát sóng, tín hiệu vệ tinh mang chương trình được mã hóa.

- Sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, bí mật kinh doanh, nhãn hiệu, tên thương mại và chỉ dẫn địa lí.

- Vật liệu nhân giống và vật liệu thu hoạch.

c. Quyền sở hữu trí tuệ là quyền sở hữu pháp lý của đơn vị và cá nhân thuộc Trường ĐHSP đối với tài sản trí tuệ và các quyền liên quan.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động sở hữu trí tuệ

Hoạt động sở hữu trí tuệ tại Trường ĐHSP nhằm mục tiêu khuyến khích hoạt động sáng tạo, thúc đẩy quá trình khai thác, chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ tài sản trí tuệ của cá nhân các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, người học và các đơn vị của Nhà trường.

Chương II.

XÁC LẬP QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Điều 5. Chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ

1. Trường Đại học Sư phạm là chủ sở hữu các quyền SHTT của tài sản trí tuệ được tạo ra do Nhà trường, cá nhân thuộc trường ĐHSPT sáng tạo ra từ một trong các yếu tố sau:

- Sử dụng ngân sách Nhà nước; hợp tác quốc tế thông qua ĐHDN hoặc kinh phí của Trường ĐHSPT - ĐHDN.

- Sử dụng thời gian làm việc hành chính, cơ sở vật chất của Trường ĐHSPT.

- Trường ĐHSPT giao nhiệm vụ thực hiện.

- Trường ĐHSPT kí hợp đồng để tạo ra sản phẩm.

2. Trường ĐHSPT là chủ sở hữu quyền SHTT đối với các tài sản trí tuệ được tạo ra trong quá trình làm việc theo hợp đồng làm việc với cộng tác viên, giảng viên thỉnh giảng trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

3. Trường ĐHSPT là chủ sở hữu các nhãn hiệu của các cá nhân và tổ chức được quy định tại Khoản 1 Điều 3 Quy định này.

4. Trường ĐHSPT là tổ chức đại diện nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lí từ Đại học Đà Nẵng, Nhà nước nếu sản phẩm mang chỉ dẫn địa lí được sản xuất trong phạm vi lãnh thổ mà Trường ĐHSPT được giao đất.

5. Trường Đại học Sư phạm và ĐHDN là đồng chủ sở hữu quyền SHTT với cá nhân khác trong trường hợp có thỏa thuận cụ thể.

Điều 6. Quyền công bố đối với tài sản trí tuệ

1. Việc công bố tài sản trí tuệ thực hiện theo nguyên tắc không làm ảnh hưởng đến khả năng thương mại tài sản trí tuệ của chủ sở hữu;

2. Tài sản trí tuệ của đề tài nghiên cứu, công trình khoa học nào do Trường ĐHSPT quản lý chủ trì thì Nhà trường quyền công bố đối với tài sản trí tuệ đó, trừ trường hợp các bên tham gia đóng góp nguồn lực có thỏa thuận khác. Đối với tài sản trí tuệ là kết quả các công trình nghiên cứu khoa học (chương trình, dự án, đề tài KH&CN cấp Đại học Đà Nẵng, cấp Bộ, cấp Nhà nước) do Đại học Đà Nẵng được phân cấp là cơ quan chủ trì hoặc chủ quản thì quyền công bố thuộc về Đại học Đà Nẵng;

3. Trong trường hợp Đại học Đà Nẵng hoặc Trường ĐHSPT không thực hiện việc công bố trong một thời gian hợp lý do Đại học Đà Nẵng hoặc Trường ĐHSPT quy định mà không có lý do thoả đáng thì quyền công bố thuộc về tác giả tạo ra tài sản trí tuệ.

Điều 7. Quyền của tác giả trực tiếp sáng tạo ra sản phẩm trí tuệ

Quyền của tác giả trực tiếp sáng tạo ra sản phẩm sở hữu trí tuệ bao gồm quyền nhân thân và quyền được trả thù lao. Quyền nhân thân được quy định tại Khoản 1, 2, 9



Điều 19, Khoản 2 Điều 22, Khoản 1 Điều 185 của Luật SHTT. Thù lao cho tác giả được Quy định tại Điều 11 Quy định này.

Điều 8. Nhãn hiệu hàng hóa, dịch vụ và tên sản phẩm của Trường Đại học Sư phạm.

Nhãn hiệu hàng hóa, dịch vụ bắt buộc phải có các thành phần:

1. Logo của trường ĐHSP – ĐHDN: phải thiết kế đúng chuẩn logo về các đường viền, màu sắc và nội dung trên logo.

2. Phần nội dung nhãn hiệu:

a. Tên viết tắt tiếng Anh của Trường ĐHSP – ĐHDN/dấu cách/tên sản phẩm hoặc dịch vụ.

b. Hình họa hoặc kí hiệu cho loại sản phẩm.

c. Tên viết tắt của đơn vị tạo ra sản phẩm.

d. Màu nền, màu chữ, kiểu chữ tùy tác giả sản phẩm chọn.

Điều 9. Chuyển giao quyền SHTT

1. Chuyển giao quyền SHTT là việc Trường ĐHSp chuyển giao quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với các quyền đã nêu tại Khoản 2 Điều 3 quy định này cho tổ chức, cá nhân khác theo hợp đồng hoặc theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Khi chuyển giao quyền SHTT, đại diện Trường ĐHSP cùng tác giả thương thảo với bên chuyển giao nội dung, phương pháp, phạm vi và giá cả.

Tác giả trực tiếp tạo ra sản phẩm không được tự ý chuyển nhượng khi chưa được Trường ĐHSP đồng ý bằng văn bản, hoặc không có đại diện trường ĐHSP tham gia thương thảo với bên chuyển nhượng.

3. Trường ĐHSP chuyển nhượng quyền SHTT theo hình thức độc quyền hoặc không độc quyền.

CHƯƠNG III

KHAI THÁC, SỬ DỤNG VÀ PHÂN CHIA LỢI NHUẬN SẢN PHẨM TRÍ TUỆ

Điều 10. Khai thác và sử dụng sản phẩm trí tuệ của Trường Đại học Sư phạm

Trường Đại học sư phạm cùng với tác giả tìm các biện pháp để khai thác sử dụng hiệu quả sản phẩm trí tuệ. Trường ĐHSP phối hợp và tạo điều kiện thuận lợi để tác giả có thể triển khai ứng dụng hoặc thương mại hóa các sản phẩm trí tuệ.

Điều 11. Phân chia lợi nhuận sản phẩm trí tuệ

Sản phẩm trí tuệ khi được thương mại hóa, sau khi trừ những chi phí cần thiết, hợp lệ, lợi nhuận sẽ được phân bổ theo tỉ lệ sau:

1. Sản phẩm của đề tài, dự án sử dụng kinh phí của ngân sách nhà nước, sau khi nghiệm thu và được bán:

- 30% cho tác giả, tập thể tác giả trực tiếp thực hiện đề tài, dự án.

- 10% cho người môi giới (nếu có).

- Sau khi phân chia cho tác giả và người môi giới (nếu có), phần còn lại được quy định như sau: trường hợp ĐHDN được giao quyền sở hữu thì 50% dành cho Quỹ KHCN ĐHDN, 50% dành cho Trường ĐHSP; trường hợp ĐHDN được giao quyền sử dụng, thì phải trả lại cho đại diện chủ sở hữu nhà nước theo thỏa thuận giữa các bên nhưng không quá 10%, phần còn lại được dành 50% cho Quỹ KHCN ĐHDN, 50% cho trường ĐHSP.

2. Các sản phẩm đề tài KHCN khác có khả năng ứng dụng vào sản xuất tại các địa phương, doanh nghiệp (được thực hiện dưới hình thức chuyển giao công nghệ hoặc chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật):

- Tác giả 40%, trường ĐHSP 20%, Quỹ KHCN ĐHDN 40%.

3. Các sản phẩm trí tuệ thuộc nhóm đối tượng sở hữu công nghiệp như bằng độc quyền sáng chế, bằng độc quyền giải pháp hữu ích, bản quyền tác giả, Nhãn hiệu hàng hóa, Kiểu dáng công nghiệp, bảo hộ giống cây trồng:

a. Sản phẩm có giá trị dưới 100 triệu đồng:

Tác giả 60%, Trường ĐHSP 15%, Quỹ KHCN ĐHDN 25%.

b. Sản phẩm có giá trị chuyển nhượng từ 100 triệu đồng đến 1 tỉ đồng:

Tác giả 55%, Trường ĐHSP 15%, Quỹ KHCN ĐHDN 30%.

c. Sản phẩm có giá trị chuyển nhượng trên 1 tỉ đồng:

Tác giả 30%, Trường ĐHSP 15%, Quỹ KHCN ĐHDN 25%.

d. Các trường hợp phát sinh sẽ tùy theo thỏa thuận giữa các bên.

CHƯƠNG IV

QUẢN LÝ TÀI SẢN SỞ HỮU TRÍ TUỆ CỦA ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Điều 12. Tổ chức và quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

Căn cứ nhu cầu, điều kiện phát triển hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, Trường ĐHSP giao cho Phòng Khoa học và Hợp tác quốc tế phụ trách quản lý hoạt động SHTT của Nhà trường.

Điều 13. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng KH&HTQT trong việc quản lý hoạt động SHTT

4. Xây dựng và tham mưu với Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện chiến lược, chính sách và kế hoạch quản lý hoạt động SHTT và phát triển các sản phẩm trí tuệ.

5. Tổ chức việc ghi nhận, khai báo, quản lý tài sản trí tuệ của Nhà trường.

6. Đánh giá các sáng chế của trường ĐHSP.

7. Thực hiện tra cứu sơ bộ các cơ sở dữ liệu sáng chế.

8. Quyết định nộp đơn và thực hiện nộp đơn đăng ký văn bằng bảo hộ.

IC V
UỶ
I HỌ
PHẠ
ĐA

9. Quyết định việc tiếp tục duy trì hiệu lực của các văn bằng bảo hộ.
10. Triển khai thông tin, tổ chức khai thác thương mại tài sản trí tuệ của Nhà trường.
11. Đàm phán các hợp đồng chuyển giao SHTT.
12. Kiểm soát và phân phối thu nhập thu được từ tài sản trí tuệ của Trường ĐHSp.
13. Giám sát việc thực thi quyền sở hữu trí tuệ trong Nhà trường; phối hợp với các đơn vị và cá nhân có liên quan để giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về quyền SHTT trong phạm vi ĐHĐN.
14. Tổ chức tổng kết, đánh giá công tác quản lý hoạt động SHTT định kì hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền; xây dựng định hướng, chiến lược phát triển; thực hiện chế độ báo cáo, đề xuất mức độ và hình thức khent hưởng hoặc xử lí vi phạm liên quan đến hoạt động SHTT trong Nhà trường.
15. Đề xuất việc sửa đổi, bổ sung Quy định về quản lý hoạt động SHTT.

Điều 14. Trách nhiệm quản lý SHTT của các đơn vị thành viên và Nhà trường:

1. Quản lý tài sản sở hữu trí tuệ của Trường ĐHSP bao gồm:
 - Nhãn hiệu của của Nhà trường và các tổ chức trực thuộc Nhà trường.
 - Các nhiệm vụ KHCN do đơn vị phê duyệt thực hiện.
 - Các đối tượng khác theo đề xuất của Quản trị viên hoặc theo yêu cầu của Trường ĐHSP.
2. Nhận diện tài sản trí tuệ và chuyển thông tin lên tổ chức SHTT của Trường ĐHSP
Việc nhận diện được tiến hành thông qua công tác theo dõi kết quả phê duyệt thực hiện các nhiệm vụ KHCN của đơn vị; theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN đã được phê duyệt; theo dõi theo các hợp đồng chuyển giao công nghệ của đơn vị với các tổ chức, cá nhân bên ngoài.
3. Theo dõi và báo cáo tổ chức SHTT của Nhà trường về các hành vi xâm phạm quyền SHTT của các tài sản trí tuệ thuộc Trường ĐHSP.
4. Lập và gửi dự toán kinh phí hàng năm về quản lý tài sản trí tuệ của đơn vị đang công tác cho tổ chức SHTT của Trường ĐHSP. Kinh phí bao gồm phí đăng kí các loại văn bằng bảo hộ, phí duy trì hiệu lực các loại văn bằng bảo hộ và các loại phí về SHTT khác.
5. Tổ chức hoạt động thông tin, thống kê về SHTT.
6. Hợp tác quốc tế về SHTT.

Điều 15. Trách nhiệm của Trường ĐHSP về quản lý SHTT

1. Tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất và thời gian cho cán bộ, viên chức và lao động hợp đồng nghiên cứu sáng tạo ra sản phẩm trí tuệ.

2. Triển khai thực hiện các văn bản quản lý về SHTT của Nhà nước và của ĐHĐN, báo cáo tổ chức SHTT kết quả hoạt động, sản phẩm trí tuệ thông qua Phòng KH&HTQT.

Điều 16. Trách nhiệm của tác giả có sản phẩm sở hữu trí tuệ:

a. Thực hiện đầy đủ các quy định, chính sách về SHTT của Nhà nước, của ĐHĐN và Trường ĐHSP; thực hiện đầy đủ các cam kết, thỏa thuận với Trường ĐHSP.

b. Tham gia với Trường ĐHSP quảng bá sản phẩm trí tuệ ra thị trường; thương thảo và kí hợp đồng chuyển giao quyền SHTT.

c. Yêu cầu Trường ĐHSP xử lý và giải quyết các mâu thuẫn về quyền lợi của tác giả.

Điều 17. Quy trình và thủ tục đăng kí sở hữu trí tuệ

Trường ĐHSP và tác giả phải nộp phí, lệ phí khi tiến hành các thủ tục liên quan đến quyền SHTT theo quy định của Luật SHTT và các quy định pháp luật có liên quan khác. Các khoản phí, lệ phí được phân chia theo tỉ lệ Trường ĐHSP đóng 90%, tác giả đóng 10%.

Quy trình và thủ tục đăng kí cấp văn bằng bảo hộ SHTT trong Trường ĐHSP như sau:

1. Tác giả khai tờ đơn theo mẫu, hướng dẫn của tổ chức SHTT của Trường ĐHSP;

2. Nộp đơn và lệ phí tại Phòng KH&HTQT, Trường ĐHSP;

3. Phòng KH&HTQT nộp đơn và lệ phí tại cơ quan quản lý Nhà nước về quyền SHTT;

4. Phòng KH&HTQT có trách nhiệm thông báo kết quả thẩm định đơn (công nhận hoặc không công nhận) cho tác giả; liên hệ, phối hợp với tác giả để chỉnh sửa đơn theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước về quyền SHTT;

5. Sau khi sản phẩm SHTT được cấp văn bằng chứng nhận, Phòng KH&HTQT có trách nhiệm lưu bản chính, tác giả giữ bản bản sao.

Chương III.

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện quản lý hoạt động sở hữu trí tuệ

Trường Đại học Sư phạm giao cho Phòng Khoa học và HTQT chủ trì, phối hợp với các đơn vị trực thuộc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sở hữu trí tuệ.

Điều 19. Hiệu lực thi hành



Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày kí. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc chưa phù hợp, Hiệu trưởng Trường ĐHSP sẽ xem xét, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

Điều 20. Trách nhiệm thi hành

Các Khoa, Bộ môn, Phòng và Trung tâm trực thuộc Trường ĐHSP và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.